

Số: **13** /2020/NQ-HĐND

Đắk Lắk, ngày **09** tháng 12 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ MƯỜI MỘT**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 77/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ, quy định hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến tiết kiệm nước;

Xét Tờ trình số 111/TTr-UBND ngày 10 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk, về việc ban hành Nghị quyết Quy định mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Báo cáo thẩm tra số 118/BC-HĐND ngày 03 tháng 12 năm 2020 của Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước, bao gồm: Đầu tư xây dựng mới công trình tích trữ nước, hệ thống tưới tiên tiến, tiết kiệm nước, đáp ứng yêu cầu tái cơ cấu nông nghiệp, gắn với xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

2. Đối tượng áp dụng: Tổ chức thủy lợi cơ sở; cá nhân là thành viên của tổ chức thủy lợi cơ sở.

Điều 2. Mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước

1. Mức hỗ trợ đầu tư xây dựng công trình tích trữ nước

a) Hỗ trợ 100% chi phí thiết kế và chi phí máy thi công đối với tổ chức thủy lợi cơ sở đầu tư xây dựng công trình tích trữ nước ở địa bàn xã đặc biệt khó khăn và địa bàn thôn, buôn (gọi tắt là thôn) đặc biệt khó khăn theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

b) Hỗ trợ 50% chi phí thiết kế và chi phí máy thi công đối với tổ chức thủy lợi cơ sở đầu tư xây dựng công trình tích trữ nước ở địa bàn các xã, thôn còn lại.

c) Điều kiện hỗ trợ: Áp dụng theo quy định tại Khoản 2, Điều 4 Nghị định số 77/2018/NĐ-CP ngày 16/5/2018 của Chính phủ.

2. Mức hỗ trợ tưới tiên tiến, tiết kiệm nước và san phẳng đồng ruộng

2.1. Đối với địa bàn xã đặc biệt khó khăn và địa bàn thôn, buôn (gọi tắt là thôn) đặc biệt khó khăn theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ:

a) Tổ chức thủy lợi cơ sở, cá nhân đầu tư xây dựng hệ thống tưới tiên tiến tiết kiệm nước cho các loại cây trồng chủ lực của tỉnh (Cây công nghiệp dài ngày: Cà phê, cao su, hồ tiêu, ca cao, điều; Cây ăn quả: Sầu riêng; bơ; xoài; cây có múi) được hỗ trợ 50% chi phí vật liệu, máy thi công và thiết bị để đầu tư xây dựng hệ thống tưới tiên tiến, tiết kiệm nước cho cây trồng, mức hỗ trợ không quá 40 triệu đồng/ha.

b) Hỗ trợ 50% chi phí để san phẳng đồng ruộng, mức hỗ trợ không quá 10 triệu đồng/ha.

2.2. Đối với địa bàn các xã, thôn còn lại

a) Tổ chức thủy lợi cơ sở, cá nhân đầu tư xây dựng hệ thống tưới tiên tiến tiết kiệm nước cho các loại cây trồng theo danh mục sản phẩm nông nghiệp chủ lực của tỉnh (Cây công nghiệp dài ngày: Cà phê, cao su, hồ tiêu, ca cao, điều; Cây ăn quả: Sầu riêng; bơ; xoài; cây có múi) được hỗ trợ 30% chi phí vật liệu, máy thi công và thiết bị nhưng không quá 25 triệu đồng/ha.

b) Hỗ trợ 40% chi phí để san phẳng đồng ruộng nhưng không quá 8 triệu đồng/ha.

2.3. Điều kiện hỗ trợ: Áp dụng theo quy định tại Khoản 2, Điều 5 Nghị định số 77/2018/NĐ-CP ngày 16/5/2018 của Chính phủ.

Điều 3. Nguồn vốn, cơ chế, hồ sơ và thủ tục nhận hỗ trợ

Thực hiện theo Nghị định số 77/2018/NĐ-CP ngày 16/5/2018 của Chính phủ và các văn bản quy định hiện hành.

Điều 4. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết và báo cáo kết quả thực hiện tại các Kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh.

Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk khóa IX, Kỳ họp thứ Mười một thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban công tác Đại biểu;
- Các Bộ: KHĐT, NN&PTNT, TC;
- Cục KTVBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh; UBNDTTQ VN tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Báo Đắk Lắk; Đài PT-TH tỉnh; Công báo tỉnh; Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

CHỦ TỊCH



Y Biêr Niê